

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT)

Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-EVNSPC ngày 18/11/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành “Quy trình tổ chức thực hiện Dự án đầu tư Hệ thống thông tin” trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-EVNSPC ngày 28/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-EVNSPC ngày 27/03/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung Phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám

đốc và các Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVNSPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025;

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 11455/GUQ-EVNSPC ngày 09/12/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc về ủy quyền của Tổng Giám đốc EVNSPC cho Ông Bùi Quốc Hoan - Phó Tổng Giám đốc EVNSPC;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-EVNSPC ngày 25/4/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình công nghệ thông tin cho Ban Quản lý dự án Lưới Điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2506/QĐ-EVNSPC ngày 05/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao điều chỉnh kế hoạch vốn Đầu tư xây dựng năm 2025 cho Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2745/QĐ-EVNSPC ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự án: “Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC”;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-HĐTV ngày 03/10/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Đặc tính kỹ thuật Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC”;

Căn cứ Quyết định số 3004/QĐ-EVNSPC ngày 09/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC;

Căn cứ Quyết định số 3052/QĐ-EVNSPC ngày 16/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết – dự toán dự án “Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC”;

Căn cứ Quyết định số 11857/QĐ-ALĐMN ngày 20/10/2025 của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam về việc phê duyệt dự toán Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC;

Căn cứ Dự thảo E-HSMT Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm;

Căn cứ Tờ trình số 11982/TTr-ALĐMN ngày 23/10/2025 của Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1446/QLĐT ngày 24/10/2025 của Ban Quản lý Đấu thầu về việc thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Đấu thầu Tổng công ty Điện lực miền Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị tường lửa cho các TBA 110kV của EVNSPC với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Trưởng Ban QLĐT, ĐT, PC, TCKT, VTCNTT Tổng công ty Điện lực miền Nam và Giám đốc Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TGD Nguyễn Phước Đức (thay báo cáo);
- PTGD Đào Hòa Bình;
- Lưu: VT, QLĐT.Tuan.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Quốc Hoan

Phụ lục*(Kèm theo Quyết định phê duyệt E-HSMT)***GÓI THẦU 03: CUNG CẤP, LẮP ĐẶT, CẤU PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM****1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E-HSMT)**

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2024;
- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Mẫu số 4A Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.**3. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.**4. Giá gói thầu:** **54.306.626.200 VND** (Đã bao gồm thuế GTGT, theo Quyết định số 11857/QĐ-ALĐMN ngày 20/10/2025 của Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam).**5. Tên gói thầu** Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu phần cứng và phần mềm.**6. Loại hợp đồng:** Trọn gói.**7. Thời gian thực hiện gói thầu:** 45 ngày.**8. Tùy chọn mua thêm:** không áp dụng.**9. Ngôn ngữ:**

- Hồ sơ mời thầu (E-HSMT): Tiếng Việt
- Hồ sơ dự thầu (E-HSDT): Tiếng Việt; Các tài liệu và tư liệu bổ trợ có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt

10. Hiệu lực E-HSDT: ≥ 120 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.**11. Bảo đảm dự thầu:** **1.629.000.000 VND**, có hiệu lực ≥ 150 ngày kể từ ngày đóng thầu.**12. Phạm vi cung cấp của gói thầu:**

- **Phạm vi cung cấp hàng hóa:**

Stt	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Địa điểm dự án

Stt	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Địa điểm dự án
1	Thiết bị tường lửa cho các trạm 110KV	194	Bộ	Các trạm biến áp 110kV chưa được trang bị firewall thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam
2	Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung	2	Bộ	- Trung tâm điều khiển chính MCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh). - Trung tâm điều khiển dự phòng BCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: Km 09 Xa lộ Hà Nội (đường số 02), Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)
3	Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline	1	Bộ	Trung tâm điều khiển chính MCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh).
4	Máy chủ cài đặt Download Agent	1	Bộ	
5	Phần mềm quản trị tập trung	2	Gói	- Trung tâm điều khiển chính MCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh). - Trung tâm điều khiển dự phòng BCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: Km 09 Xa lộ Hà Nội (đường số 02), Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)
6	Phần mềm Download Agent	1	Gói	Trung tâm điều khiển chính MCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh).
7	Dịch vụ hỗ trợ cho phần mềm quản trị tập trung và Phần mềm Download Agent	1	Gói	
8	Dịch vụ bảo hành và hỗ trợ cho Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline	1	Gói	

- **Các dịch vụ liên quan:**

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ
1	Gói triển khai, đào tạo và phụ kiện lắp đặt	01	Gói	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm điều khiển chính MCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh). - Trung tâm điều khiển dự phòng BCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: Km 09 Xa lộ Hà Nội (đường số 02), Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). - Các trạm biến áp 110kV chưa được trang bị firewall thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam

13. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

14. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa:

- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp trong hồ sơ mời thầu.

- Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

- Tài liệu kỹ thuật như: tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, bảo hành, catalogue, bản vẽ (nếu có),... của từng loại hàng hóa.

- Chứng chỉ ISO 9001 của nhà sản xuất hoặc chứng chỉ tương đương.

- Nhà thầu phải xuất trình tài liệu chứng minh hàng hoá cung cấp từ nhà sản xuất có ít nhất 05 năm kinh nghiệm sản xuất các mặt hàng tương tự.

- Nhà thầu phải xuất trình tài liệu để chứng minh hàng hoá cung cấp đã (hoặc hàng hoá có cùng nhãn hiệu, đặc tính kỹ thuật và tính năng tương tự hàng hoá cung cấp) được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu khách hàng sử dụng cuối cùng tối thiểu là 01 năm tính đến ngày mở thầu.

- Báo cáo kiểm toán nội địa hóa hoặc tài liệu của Bộ Công Thương,... để chứng minh hàng hóa sản xuất được hưởng ưu đãi:

- + Nhà thầu chỉ được hưởng ưu đãi khi cung cấp hàng hóa mà hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên.

- + Trường hợp nhà thầu không kê khai thì hàng hóa của nhà thầu được coi là không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

- Trong trường hợp nhà thầu chào chi tiết danh mục hàng hóa khác với danh mục trong E-HSMT (nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ các thiết bị trong danh mục hàng hóa theo yêu cầu), nhà thầu phải bổ sung danh mục chi tiết và mức thuế suất GTGT từng hạng mục hàng hóa và cam kết không thay đổi sau thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp nhà thầu không bổ sung danh mục chi tiết và mức thuế suất GTGT từng hạng mục hàng hóa trong E-HSMT, nhà thầu không được bổ sung sau thời điểm đóng thầu, Chủ đầu tư sẽ xem xét các hạng mục hàng hóa như trong E-HSMT.

Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư tạm xác định mức thuế suất GTGT là

10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Chủ đầu tư sẽ tính toán đơn giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu.

15. Tiêu chuẩn đánh giá kinh nghiệm và năng lực nhà thầu: Sử dụng tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

15.1 Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

- Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).

- Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là: 74.054.490.273 VNĐ.

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự:

Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó hợp đồng tương tự là:

Có tính chất tương tự: theo 02 tiêu chí sau:

(i) Tiêu chí 1: Hợp đồng cung cấp hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin với giá trị đáp ứng tối thiểu là **22.374.243.100 đồng**;

(ii) Tiêu chí 2: Hợp đồng cung cấp hàng hóa trong đó cung cấp các hàng hóa tương tự gồm Thiết bị tường lửa, Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung, Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline, Máy chủ cài đặt Download Agent với giá trị hợp đồng tối thiểu là: **22.374.243.100 đồng**.

+ Đã hoàn thành có quy mô (giá trị) tối thiểu: **22.374.243.100 đồng**.

(Ghi chú: Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và/hoặc biên bản thanh lý, hóa đơn bán hàng...).

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.

Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác: Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

+ Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ

bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

15.2 Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

- Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).

- Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu có giá trị tối thiểu là: 74.054.490.273 VNĐ.

* Năng lực sản xuất hàng hoá: Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau:

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: Thiết bị tường lửa: 194 bộ, Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung: 02 bộ, Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline: 01 bộ, Máy chủ cài đặt Download Agent: 01 bộ sản phẩm/01 tháng; hoặc tối thiểu: Thiết bị tường lửa: 2360 bộ, Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung: 24 bộ, Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline: 12 bộ, Máy chủ cài đặt Download Agent: 12 bộ sản phẩm/01 năm.

Hoặc:

- Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: Thiết bị tường lửa: 194 bộ, Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung: 02 bộ, Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline: 01 bộ, Máy chủ cài đặt Download Agent: 01 bộ sản phẩm; hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: Thiết bị tường lửa: 2360 bộ, Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung: 24 bộ, Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline: 12 bộ, Máy chủ cài đặt Download Agent: 12 bộ sản phẩm.

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về năng lực sản xuất được thực hiện theo Bảng Y.

Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác: Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

+ Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

16. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

17. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Phương pháp giá thấp nhất.

18. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Giá trị đảm bảo hợp đồng: **10 % giá hợp đồng**

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên Bán hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang.

Trường hợp Bên Bán là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên Mua, mức bảo lãnh tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị 10% giá trị hợp đồng cho Bên Mua và từng thành viên liên danh phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên Bán phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bên Mua có quyền tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên Bán từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- Bên Bán vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- Bên Bán thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Bên Bán không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.
- Nếu Bên Bán là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên Mua có quyền tịch thu bảo lãnh theo quy định tại Khoản 22, Điều 140 của Nghị định 214.

19. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được Bên Mua giải tỏa và trả lại cho Bên Bán không chậm hơn **28 ngày** kể từ khi Bên Bán hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên Bán.

20. Chứng từ giao hàng:

Trong vòng 07 ngày trước khi giao hàng, Bên bán thông báo đến Bên mua về việc giao hàng, để 2 bên cùng thống nhất các thủ tục, hồ sơ trước khi giao hàng. Trong vòng

03 ngày trước khi giao hàng, Bên bán cần gửi thông tin đến Bên mua bằng Telex/Fax các chứng từ sau:

- Thông báo giao hàng: trong đó xác nhận các chi tiết của chuyến hàng gửi như: số và ngày ký hợp đồng, số lượng hàng và trị giá, địa điểm giao hàng, ngày giờ giao.
 - Các tài liệu kỹ thuật kèm theo: Catalogue, bản vẽ và các tài liệu hướng dẫn kèm theo (nếu có). Đối với hàng nhập khẩu các tài liệu hướng dẫn sử dụng phải bằng tiếng Anh và phải kèm theo bản dịch ra Tiếng Việt.
 - Hóa đơn hợp lệ do Bên bán lập.
 - Bảng kê đóng gói hàng hóa.
 - Tờ khai hàng hoá nhập khẩu và chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế GTGT do cơ quan chức năng phát hành (nếu có) (che/xoá giá).
 - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất, số serial.
 - Giấy chứng nhận xuất xưởng (Phiếu xuất xưởng) do nhà sản xuất ban hành trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [*Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu*] và số serial [*Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial*] của thiết bị đối với thiết bị.
 - Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của Nhà sản xuất ban hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
 - Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương
- Bên Bán phải giao đầy đủ hàng hóa tại địa điểm giao hàng theo thời gian đã nêu trong thông báo giao hàng.
- Bên Mua có quyền từ chối tiếp nhận hàng hóa nếu các tài liệu do Bên Bán cung cấp không phù hợp với quy định của hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác.
- Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.
 - Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

21. Bảo lãnh bảo hành:

Thời gian bảo hành:

- + Thiết bị tường lửa cho các trạm 110kV: 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.
- + Máy chủ cài đặt phần mềm quản trị tập trung: 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.
- + Thiết bị cập nhật cơ sở dữ liệu tập trung offline: 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.
- + Máy chủ cài đặt Download Agent: 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.
- + Phần mềm quản trị tập trung: 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.

+ Phần mềm Download Agent: 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên mua chấp nhận, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên bán phải giao cho Bên mua Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên bán hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên bán gửi Bên mua phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc sửa chữa thay thế do Bên Bán chịu.

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên mua chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên bán thì Bên bán hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên bán theo thời gian yêu cầu của Bên mua. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên bán phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên mua phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên bán cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên mua có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên bán phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên bán chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên bán phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên mua trước thời điểm hết hiệu lực của bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên bán không gia hạn bảo lãnh thì Bên mua có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

Địa điểm để áp dụng bảo hành là:

- + Trung tâm điều khiển chính MCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh).
- + Trung tâm điều khiển dự phòng BCC của Trung tâm Điều hành SCADA (địa chỉ: Km 09 Xa lộ Hà Nội (đường số 02), Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).
- + Các trạm biến áp 110kV chưa được trang bị firewall thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam.

22. Tạm ứng:

- Tạm ứng: **30%** giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT) sẽ được ứng trước trong vòng 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản kể từ khi Bên mua nhận được các hồ

sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Hồ sơ thanh toán gồm:

- + Văn bản yêu cầu tạm ứng của Bên Bán.
- + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
- + Bảo lãnh tạm ứng do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong E-HSMT với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên.

- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (ngoại trừ Ngân hàng bị EVN hoặc EVNSPC cấm tham gia) phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.

- Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên mua chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên mua tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên bán không giao nộp đúng hạn, Bên mua có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên bán chi trả.

- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên mua có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:

- (i) Bên mua có bằng chứng trong việc Bên bán sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;
- (ii) Bên bán không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên mua chưa thu hồi hết tạm ứng;

- (iii) Bên bán không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

Bên Mua có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên bán vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên mua có quyền tịch thu bảo lãnh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên mua lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên bán có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên bán có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên mua có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

23. Phương thức thanh toán:

Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Phương thức thanh toán: Số lần thanh toán: Số lần thanh toán sẽ được tiến hành theo các đợt sau (không kể đợt thanh toán tạm ứng lần đầu):

- Đợt 1: Thanh toán chỉ đạt tối đa 80% giá trị hàng hóa sau khi bàn giao, nghiệm thu đầy đủ hàng hóa.
- Đợt 2: Thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng sau khi nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng và Bên bán cung cấp bảo lãnh bảo hành.

Hồ sơ thanh toán:

- **Đợt 1:** Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y

hoặc sao y bản chính và kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên bán
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên bán lập khi giao hàng
- + Bảng kê đóng gói (nếu có)
- + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất, số serial: trường hợp không có bản gốc thì cung cấp 04 bản sao y công chứng
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng (Phiếu xuất xưởng) do nhà sản xuất ban hành có trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu] và số serial [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial] của thiết bị] đối với thiết bị.
- + Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của Nhà sản xuất ban hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, trường hợp không cung cấp được bản gốc thì cung cấp 04 bản sao y công chứng
- + Tờ khai hàng hoá nhập khẩu và chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế GTGT do cơ quan chức năng phát hành (nếu có)
- + Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương
- + Biên bản giao nhận hàng hóa
- + Biên bản kiểm tra, nghiệm thu các hàng hóa của hợp đồng
- + Biên bản kiểm tra điều kiện triển khai hợp đồng.
- + Biên bản kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu triển khai đối với hợp đồng.

- **Đợt 2:** Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Giá trị hợp đồng còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên bán
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên bán lập khi giao hàng
- + Bảo lãnh bảo hành trị giá 05% giá trị hợp đồng
- + Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành và nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu
- + Kế hoạch vận hành thử dự án.
- + Báo cáo kết quả vận hành thử dự án.
- + Biên bản nghiệm thu vận hành thử hệ thống.
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án đưa vào sử dụng.
- + Cam kết bảo hành hệ thống kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án
- + Tài liệu hoàn công đối với hệ thống được đầu tư trong gói thầu.

- + Nhật ký công tác triển khai.
- + Nhật ký giám sát công tác triển khai.
- + Báo cáo kết quả giám sát công tác triển khai
- + Kế hoạch bảo trì.
- + Biên bản xác nhận đào tạo giữa Bên Mua và Bên Bán.
- + Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)
- + Văn bản chấp nhận hàng hóa do Bên mua phát hành trong vòng 15 ngày với điều kiện Bên bán đã hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng kể cả việc nộp phạt giao hàng trễ

Trong trường hợp Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua thì Bên Mua có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào đợt thanh toán cho Bên Bán.

24. Đóng gói:

- Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng (móp/méo/biến dạng) trong khi vận chuyển hàng hóa tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng và vận chuyển đến nơi Bên mua yêu cầu an toàn.

- Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nhiệt độ cao, nước muối và mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi.

25. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa

- Hàng hóa được giao tại Ban quản lý dự án Lưới điện miền Nam tại số 16 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM, sau đó được phân bổ tới các địa điểm đầu tư theo dự án, với số lượng và tiến độ theo E-HSMT nêu ở Phụ lục 2 – Tiến độ cung cấp.

- Khi hàng đến địa điểm giao hàng do Bên mua quy định, hàng hóa sẽ được kiểm tra bởi Bên bán và Bên mua. Bên bán cùng tham gia nghiệm thu hoặc ủy quyền cho Bên mua thực hiện nghiệm thu theo thực tế hàng hóa và giao các chứng từ liên quan. Hội đồng Nghiệm thu của Bên mua sẽ lập các biên bản sau: biên bản nghiệm thu về số lượng, tình trạng trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Hàng hóa sẽ được kiểm tra vận hành đơn động. Sau khi hoàn tất lắp đặt, sẽ vận hành thử hệ thống.

- Trong trường hợp hàng hóa có sai lệch, không phù hợp, không đảm bảo chất lượng, Bên mua có quyền từ chối nhận hàng và/ hoặc Bên bán có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó sau khi nhận được khiếu nại của Bên mua. Bên mua sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó, chi phí do Bên bán chịu và thời gian giao hàng do việc sai lệch hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật sẽ không được gia hạn so với thời gian giao hàng đã giao kết trong hợp đồng và phải chịu phạt giao hàng chậm (nếu có) theo điều E-ĐKC 22.

- Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.

26. Phạt vi phạm hợp đồng (giao hàng trễ)

- Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương

ứng với: 01%/ tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 05%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐK.

Bồi thường thiệt hại:

Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết, triển khai kéo dài gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu.

Giá trị làm cơ sở tính tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là giá trị trước VAT của các hạng mục chưa thực hiện đúng thời hạn

27. Giải quyết tranh chấp:

– Tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của bên mua hoặc Bên Bán

– Bên bán và Bên mua có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

– Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.

28. Các quy định về thuế:

Được phép điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.